

Số: 414/2020/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 443/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kiều L, sinh năm 1982;

2. Bị đơn: Anh Vũ Đức C, sinh năm 1981;

Đều trú tại: xóm 7, xã S, thành phố T, tỉnh TN.

- Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213, 482, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kiều L và anh Vũ Đức C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều L và anh Vũ Đức C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh C xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Tuấn A, sinh ngày 15/9/2005 và Vũ Tuấn D, sinh ngày 01/12/2015; Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Vũ Tuấn A, sinh ngày 15/9/2005 và Vũ Tuấn D, sinh ngày 01/12/2015 đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Kiều L tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước, hoàn trả chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003153 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái

